

Bản án số: 99/2022/DS-PT

Ngày: 20 - 6 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn H.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh L;

Bà Trần Thúy H.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Th - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ph – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST, ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch Th bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2022/QĐ-PT ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 267, tổ 11, ấp V Th, xã V Nh, huyện Ch Th, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 34, ấp V Ng, xã V Tr, huyện A Ph, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 26/11/2020).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Trần Lệ Ho, sinh năm: 1967;

2.2 Ông Mai Ngọc Hư (Ph), sinh năm 1964.

*Cùng nơi cư trú: Tổ 08, ấp V Th, xã V Nh, huyện Ch Th, tỉnh An Giang.
(Ông H, Hư và bà Ho có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2020, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phước H trình bày:

Vào năm 2017, bà Trần Lệ Ho và ông Mai Ngọc Hư có tham gia 02 chân hụi do bà Đặng Thị L làm chủ hụi và đã hốt xong, tính đến ngày 15/3/2019 âm lịch, kết sổ lại thì bà Ho, ông Hư còn nợ số tiền 45.000.000 đồng. Sau đó, bên bà Ho trả được 7.000.000 đồng và còn nợ 38.000.000 đồng. Bà L yêu cầu vợ chồng bà Ho phải trả số tiền nợ gốc 38.000.000 đồng. Ngoài ra, còn phải trả lãi của số tiền 45.000.000 đồng, tính từ ngày kết sổ đến khi xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Trần Lệ Ho và ông Mai Ngọc Hư cùng trình bày:

Bà Ho xác định có tham gia 02 dây hụi, mỗi dây 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, do bà Đặng Thị L làm chủ và bà đã hốt. Mục đích chơi hụi để sử dụng sinh hoạt trong gia đình. Sau khi hốt, có châu chết lại cho bà L được một thời gian thì ngưng. Trước đây, bà Liên kết sổ (không nhớ thời gian) thì bà còn nợ bà L số tiền 45.000.000 đồng, sau đó bà trả được 7.000.000 đồng, còn nợ lại 38.000.000 đồng.

Nay, bà L khởi kiện vợ chồng cùng trả số tiền 38.000.000 đồng thì bà đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dài hạn, mỗi đợt 04 tháng trả 1.000.000 đồng và xin tiền lãi.

Ông Mai Ngọc Hư cho rằng, việc vợ chơi hụi ông không biết, đến khi nợ bà Ho thì ông mới biết. Nay đang gặp khó khăn, xin trả dần.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST, ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch Th đã tuyên xử:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 20, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Điều 1 Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L.

Buộc bà Trần Lệ Ho và ông Mai Ngọc Hư có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị L số tiền vốn gốc là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) và tiền lãi là 9.120.000 đồng (chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí dân sự, về áp dụng luật thi hành án và tuyên về phần quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, bà Trần Lệ Ho làm đơn kháng cáo, yêu cầu được trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Đại diện cho nguyên đơn, ông Nguyễn Phước H không có ý kiến tranh luận, đề nghị giữ y án sơ thẩm

Bà Ho vẫn giữ ý kiến như đã kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin trả dần và không trả tiền lãi của bị đơn.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện cho nguyên đơn rút lại yêu cầu trả tiền lãi của số tiền 7.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ là thiếu sót. Do đó, cần căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ho, sửa án sơ thẩm và buộc bà Hoa phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét về vụ án.

[1] Về thủ tục:

Đơn kháng cáo của bà Trần Lệ Ho trong hạn luật định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án:

Bà Đặng Thị L khởi kiện vợ chồng bà Trần Lệ Ho và ông Mai Ngọc Hư có nghĩa vụ trả số tiền vốn gốc là 38.000.000 đồng và tiền lãi là 9.120.000 đồng, tổng cộng 47.120.000 đồng. Bà Ho xác nhận có chơi hụi do bà L làm chủ và đã hốt nhưng chưa trả lại tiền hụi chết số tiền 38.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Lệ Ho thấy rằng, thời điểm chốt số tiền hụi đã lâu và chủ hụi là bà Đặng Thị L đã bỏ tiền ra trả thay, nhưng đến nay bên bà Ho cũng chưa trả dứt số tiền còn nợ nên bà L khởi kiện yêu cầu tiền vốn và trả lãi là phù hợp với quy định của pháp luật (Điều 20 và 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ) và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.1] Tại phiên tòa, vợ chồng bà Ho, ông Hư đồng ý trả và yêu cầu trả dần tiền vốn gốc, xin tiền lãi nhưng không được người đại diện cho nguyên đơn đồng ý.

[3.2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ho, giữ y bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện cho nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi của số tiền 7.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử là thiếu sót. Do đó, cần sửa án như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, bà Ho phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 217 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Lệ Ho.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST, ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ch Th.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L đối với bà Trần Lệ Ho và ông Mai Ngọc Hư (Ph) về tranh chấp hợp đồng góp hội.

Buộc bà Trần Lệ Ho và ông Mai Ngọc Hư có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị L số tiền vốn gốc là 38.000.000 đồng và tiền lãi là 9.120.000 đồng, tổng cộng 47.120.000 đồng (chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu trả tiền lãi của số tiền 7.000.000 đồng của bà Đặng Thị L đối với bà Trần Lệ Ho và ông Mai Ngọc Hư.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí phúc thẩm: bà Trần Lệ Ho phải chịu 300.000đ, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0002954 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch Th (đã nộp đủ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai